

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3114** /UBND-ĐT

Hà Nội, ngày **28** tháng 6 năm 2017

V/v Báo cáo bổ sung cho Tờ trình
số 73/TTr-UBND ngày 22/6/2017
của UBND Thành phố về việc điều
chỉnh Danh mục biệt thự

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ngày 14/6/2017 Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 156/BC-SXD báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh Danh mục nhà biệt thự được ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 và Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 4/12/2013 của HĐND Thành phố.

Ngày 22/6/2017 UBND Thành phố đã có Tờ trình số 73/TTr-UBND đề nghị HĐND Thành phố điều chỉnh Danh mục biệt thự tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết 24/2013/NQ-HĐND, trong đó đối với 123 biệt thự đã phá dỡ thì :

-Đề nghị đưa 99 biệt thự đã phá dỡ có hồ sơ chứng minh đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép phá dỡ, chấp thuận dự án hoặc cấp phép xây dựng ra khỏi Danh mục 970 biệt thự ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND,

-Đề nghị giữ nguyên 24 biệt thự trong Danh mục nhà biệt thự và đưa vào diện quản lý theo quy định (vì đến thời điểm Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định chưa có hồ sơ chứng minh đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép phá dỡ, chấp thuận dự án hoặc cấp phép xây dựng).

Ngày 23/6/2017 HĐND Thành phố đã có cuộc họp thẩm tra việc điều chỉnh Danh mục biệt thự tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Tại cuộc họp, sau khi thẩm tra, thảo luận, HĐND Thành phố đã có Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 23/6/2017 thống nhất : *đối với 123 biệt thự đã phá dỡ, không còn là biệt thự để quản lý theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND, do vậy, đề nghị UBND Thành phố xem xét theo hướng quản lý theo quy hoạch đối với các biệt thự không có giấy phép xây dựng và các ô đất trống sau khi biệt thự bị phá.*

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 23/6/2017 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố thống nhất với Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 23/6/2017 của HĐND Thành phố và đề nghị HĐND Thành phố :

1.Đưa 24 biệt thự chưa có hồ sơ chứng minh đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép phá dỡ, chấp thuận dự án hoặc cấp phép xây dựng ra khỏi Danh mục biệt thự trong Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND và quản lý theo quy hoạch đối với các biệt thự không có giấy phép xây dựng và các ô đất trống sau khi biệt thự bị phá (*biểu 1*).

2. Danh mục biệt thự kèm theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND sau khi điều chỉnh là 829 biệt thự (biểu 2).

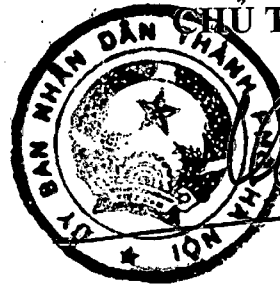
UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Thành phố;
- Các sở: XD, QHKT, TN&MT, VH&TT;
- Thanh tra Thành phố;
- VPUBTP: CVP; PCVP P.V. Chiến;
- các phòng: TH, TKBT, KT, VHKG, ĐT;
- Lưu VT, ĐT_{Thạch}

25990 (225 /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đức Chung

TT	Địa điểm			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Lê	Chăn	Đường phố		

UBND THÀNH PHỐ

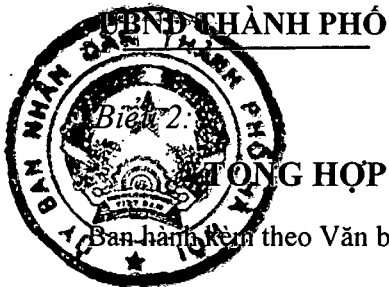
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



24 BIỆT THỰ ĐÃ PHÁ DỠ HIỆN LÀ ĐẤT TRỒNG HOẶC ĐÃ CẢI TẠO - XÂY DỰNG MỚI

Kèm theo Văn bản số: 3114 /UBND-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của UBND Thành phố Hà Nội

TT	Địa điểm			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Lê	Chăn	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(10)
I. QUẬN BA ĐÌNH					
1	47		Châu Long		
2		36	Hòe Nhai		
3		12B	Hoàng Hoa Thám		
4	19		Trần Phú		
II. QUẬN ĐÔNG ĐA					
5		2-A5	Trung Tự		
6		4-A5	Trung Tự		
7	1- H1		Vĩnh Hồ		
8	1- H2		Vĩnh Hồ		
9		2- H1	Vĩnh Hồ		
10		2-H2	Vĩnh Hồ		
III. QUẬN HAI BÀ TRUNG					
11	3+5		Hòa Mã	Báo Hoa học trò	
12	19		Nguyễn Bình Khiêm	NXB văn hóa dân tộc	
13		44	Nguyễn Du	Ngân hàng Hàng hải	



TỔNG HỢP 829 BIỆT THỰ CŨ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau hành kèm theo Văn bản số: **3114/UBND-ĐT** ngày **28** tháng 6 năm 2017 của UBND Thành phố Hà Nội.

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. QUẬN BA ĐÌNH: 282 BIỆT THỰ					
1	6		Bà Huyện Thanh Quan	VP Trung ương Đảng QL	Số 6 Bà Huyện Thanh Quan (tức số 4 Chùa Một Cột)
2	4		Bà Huyện Thanh Quan	VP Trung ương Đảng QL Số hộ QL ký hợp đồng 16 hộ chưa bán	
3		3	Cao Bá Quát		
4		5B	Cao Bá Quát		
5		19	Cao Bá Quát		
6		21	Cao Bá Quát		
7	34A		Cao Bá Quát		
8	34B		Cao Bá Quát		
9	84		Cửa Bắc		
10	86		Cửa Bắc		
11	88		Cửa Bắc		
12	90		Cửa Bắc		
13	5\92		Cửa Bắc		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
14	96		Cửa Bắc		
15	98		Cửa Bắc		
16	100C		Cửa Bắc		
17	28		Châu Long		
18	34		Châu Long		
19		35	Châu Long		
20		39	Châu Long		
21		49	Châu Long		
22		55	Châu Long		
23	60		Châu Long		
24	62		Châu Long		
25		65	Châu Long		
26		67	Châu Long		
27		21	Chu Văn An		
28		7	Chùa Một Cột	VP Trung ương Đảng QL	7 Chùa Một Cột (tức số 8 Bà Huyện Thanh Quan)
29		11	Chùa Một Cột	VP Trung ương Đảng QL	
30		7	Điện Biên Phủ		
31		9	Điện Biên Phủ		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
32		11	Điện Biên Phủ		
33		13	Điện Biên Phủ		
34		17	Điện Biên Phủ	Cty CP KD và xây dựng	
35	22		Điện Biên Phủ		Số cũ là 22A
36		23	Điện Biên Phủ		
37	24		Điện Biên Phủ		
38	26		Điện Biên Phủ	Báo Văn hóa	
39		33	Điện Biên Phủ	Cục Cảnh sát Bảo vệ	
40	34		Điện Biên Phủ	Tổng Cty đầu tư và PTN Hà Nội	
41	114		Đội Cấn		
42	216		Đội Cấn		
43	222		Đội Cấn		
44		281	Đội Cấn	Cty du lịch xúc tiến đầu tư	
45		A2 ngõ 160	Đội Cấn		Số cũ A2 - ngõ 222A Đội Cấn.
46		A1 ngõ 195B	Đội Cấn		
47		A2 ngõ 195B	Đội Cấn		
48		B2 ngõ 195B	Đội Cấn		
49		C1 ngõ 195B	Đội Cấn		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
50		C2 ngõ 195B	Đội Cấn		
51		D1 ngõ 195B	Đội Cấn		
52		D2 ngõ 195B	Đội Cấn		
53		E1 ngõ 195B	Đội Cấn		
54		E2 ngõ 195B	Đội Cấn		
55		E3 ngõ 195B	Đội Cấn		
56		G1 ngõ 195B	Đội Cấn		
57		G2 ngõ 195B	Đội Cấn		
58		K2 ngõ 260	Đội Cấn		Số cũ là K2 ngõ 222A Đội Cấn
59		K1A ngõ 260	Đội Cấn		Số cũ là K1A ngõ 222A Đội Cấn
60		K1B ngõ 260	Đội Cấn		Số cũ K1B - ngõ 222A Đội Cấn
61		5	Đặng Dung		
62		11	Đặng Dung		
63		13	Đặng Dung		
64	16 + 18		Đặng Dung		Số cũ 16
65	12\20		Đặng Dung		
66	24		Đặng Dung		
67	26		Đặng Dung		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
68	8A		Đặng Tất		
69	8B		Đặng Tất		
70		9B	Đặng Tất		
71	10		Đặng Tất		
72		11	Đặng Tất		
73	12		Đặng Tất		
74		9	Đường Thanh Niên		
75		D9B	Giảng Võ		
76		D11a	Giảng Võ	Cty CP KD và xây dựng	
77	D12		Giảng Võ		
78	8		Hàng Bún		
79		13	Hàng Bún		
80	16		Hàng Bún		
81	18		Hàng Bún		
82		31	Hàng Bún		
83	22		Hàng Bún		
84	40		Hàng Bún		
85	52		Hàng Bún		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
86	4 ngõ		Hàng Bún		
87	6 ngõ		Hàng Bún		
88		9 ngõ	Hàng Bún		
89	16B		Hàng Than		
90	4		Hoàng Diệu	VP Trung ương Đảng QL	
91	6		Hoàng Diệu	VP Trung ương Đảng QL	
92	20		Hoàng Diệu	Cục Quản lý giáo dục	
93	26		Hoàng Diệu	VP Trung ương Đảng QL	
94	30		Hoàng Diệu	VP Trung ương Đảng QL	
95	34		Hoàng Diệu	VP Trung ương Đảng QL	
96	36		Hoàng Diệu	Cục Quản lý giáo dục	
97	60		Hoàng Diệu	Cty quản lý cho thuê	
98	109		Hoàng Hoa Thám		Số cũ là 38 Hoàng Hoa Thám
99	139		Hoàng Hoa Thám		Số cũ là 48 Hoàng Hoa Thám
100	167		Hoàng Hoa Thám		Số cũ 66A Hoàng Hoa Thám
101	169		Hoàng Hoa Thám		Số cũ 68 Hoàng Hoa Thám
102	273		Hoàng Hoa Thám		Số cũ 90 Hoàng Hoa Thám
103		333	Hoàng Hoa Thám		Số cũ 102 Hoàng Hoa Thám

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
104		335	Hoàng Hoa Thám		Số cũ 104 Hoàng Hoa Thám
105		351	Hoàng Hoa Thám		Số cũ 108 Hoàng Hoa Thám
106		353	Hoàng Hoa Thám		Số cũ 110 Hoàng Hoa Thám
107		7 ngõ 55	Hoàng Hoa Thám		Số cũ B1+B2-P18 Hoàng Hoa Thám
108		9	Hòe Nhai		
109	42		Hòe Nhai		
110		25	Hùng Vương	VP Trung ương Đảng QL	
111	10		Khúc Hạo	VP Trung ương Đảng QL	
112	4		Lê Duẩn		
113	6		Lê Duẩn		Số 6 Lê Duẩn (tức số 2 Cao Bá Quát)
114	8		Lê Duẩn		Số 8 Lê Duẩn (tức số 1 Cao Bá Quát)..
115	10		Lê Duẩn		
116	12		Lê Duẩn		
117	14		Lê Duẩn		
118	18		Lê Hồng Phong	UBND quận Ba Đình	
119	14		Lê Trục	Tạp chí báo Thời Đại	
120	180		Ngọc Hà		Số cũ là số 6 Dốc Ngọc Hà
121	184		Ngọc Hà		Số cũ là số 8 Dốc Ngọc Hà

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
122	186/6		Ngọc Hà		Số cũ là số 10A Dốc Ngọc Hà
123	52		Ngũ Xá		
124		1	Nguyễn Biều		
125	2		Nguyễn Biều		
126		3	Nguyễn Biều		
127	8		Nguyễn Biều		
128	12		Nguyễn Biều		
129	16A		Nguyễn Biều		
130	16B		Nguyễn Biều		
131		17	Nguyễn Biều		
132	18B		Nguyễn Biều		
133		19	Nguyễn Biều		
134		21	Nguyễn Biều		
135		23	Nguyễn Biều		
136		25	Nguyễn Biều		
137		3	Nguyễn Cảnh Chân	VP Trung ương Đảng QL	
138		5	Nguyễn Cảnh Chân	VP Trung ương Đảng QL	
139	22		Nguyễn Thái Học		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
140	24		Nguyễn Thái Học		
141	34		Nguyễn Thái Học		
142	38A		Nguyễn Thái Học		
143	38B		Nguyễn Thái Học		
144		43	Nguyễn Thái Học		
145		45	Nguyễn Thái Học		
146		49	Nguyễn Thái Học	Cty điện thoại HN	
147		65	Nguyễn Thái Học		
148		67	Nguyễn Thái Học		
149		69	Nguyễn Thái Học		
150		77	Nguyễn Thái Học	Liên minh HTX Việt Nam	
151	96		Nguyễn Thái Học		
152	98		Nguyễn Thái Học		
153	104		Nguyễn Thái Học		
154	108		Nguyễn Thái Học		
155		143	Nguyễn Thái Học		
156	152		Nguyễn Thái Học		
157		153	Nguyễn Thái Học		

Handwritten signature

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
158		155	Nguyễn Thái Học		
159	168		Nguyễn Thái Học		
160		173	Nguyễn Thái Học		
161	14		Nguyễn Trường Tộ		
162		5	Ông Ích Khiêm	Tổng cty Cà phê VN	
163	8		Phan Đình Phùng		
164	16		Phan Đình Phùng		
165	18		Phan Đình Phùng		
166	20		Phan Đình Phùng		
167	22		Phan Đình Phùng		
168	26		Phan Đình Phùng		
169	28		Phan Đình Phùng		
170	34		Phan Đình Phùng		
171	38		Phan Đình Phùng	Cty CP tổng bách hóa	
172	40		Phan Đình Phùng		
173	42		Phan Đình Phùng		
174	44		Phan Đình Phùng		
175		46	Phan Đình Phùng		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
176	48		Phan Đình Phùng		
177		49	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
178	50		Phan Đình Phùng		
179		51	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
180	52		Phan Đình Phùng		
181		53	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
182	54		Phan Đình Phùng		
183		55	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
184		57	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
185		59+61	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
186	62		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
187	64		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
188	66		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
189		65	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	Số cũ 65A Phan Đình Phùng và số 65B Phan Đình Phùng.
190		67	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
191	68		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
192	68C		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	Số cũ là số 68A
193		69	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
194	70		Phan Đình Phùng		
195		71	Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
196	72		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
197	74		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
198	76		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
199	78		Phan Đình Phùng	VP Trung ương Đảng QL	
200	12		Phan Huy Ích		
201	18		Phan Huy Ích		
202	20		Phan Huy Ích		
203	26		Phan Huy Ích		
204	56		Phó Đức Chính		
205	58		Phó Đức Chính		
206	62		Phó Đức Chính		
207	78		Phó Đức Chính		
208	84		Phó Đức Chính		
209	72		Phó Đức Chính		
210	86		Phó Đức Chính		
211	100		Phó Đức Chính		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
212	104		Phó Đức Chính		
213	106		Phó Đức Chính		
214	110		Phó Đức Chính		
215	4		Quán Thánh		
216	6		Quán Thánh		
217		9	Quán Thánh		6 Phan Đình Phùng
218		17	Quán Thánh		
219	18A		Quán Thánh		
220	18B		Quán Thánh		
221	18T		Quán Thánh		
222		19A	Quán Thánh		
223		21	Quán Thánh		
224		23	Quán Thánh		
225		25	Quán Thánh		
226	28		Quán Thánh		
227		49	Quán Thánh		
228		71	Quán Thánh	XN QL & PT nhà Ba Đình	
229		73	Quán Thánh		

Ph

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẵn	Lẻ	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
230		75	Quán Thánh		
231		77	Quán Thánh		
232	80		Quán Thánh		
233		85	Quán Thánh		
234	86		Quán Thánh		
235	90		Quán Thánh		
236		97	Quán Thánh	CQ Công đoàn quận Ba Đình	
237		99	Quán Thánh		99 Quán Thánh (tức số 6 Nguyễn Biểu)
238		103	Quán Thánh	Hội nông dân Việt Nam	
239		105/3	Quán Thánh		Số cũ là 105/3 ngõ Quán Thánh
240		105/4	Quán Thánh		
241		111	Quán Thánh		
242		113	Quán Thánh		
243	114		Quán Thánh		
244	116		Quán Thánh		
245	118A		Quán Thánh		
246	118C		Quán Thánh		
247	134		Quán Thánh		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
248	144B		Quán Thánh		
249	144C		Quán Thánh		
250	146		Quán Thánh		
251	148		Quán Thánh		
252	152		Quán Thánh		
253	158		Quán Thánh		
254	160		Quán Thánh		7 Nguyễn Biểu
255	168		Quán Thánh	Cty ăn uống Ba Đình	
256	170		Quán Thánh		
257	174		Quán Thánh		
258	176		Quán Thánh		
259	182		Quán Thánh		
260	36		Sơn Tây		
261	4		Tôn Thất Thiệp		
262		5	Tôn Thất Thiệp		
263		7	Tôn Thất Thiệp		
264		9	Tôn Thất Thiệp	Tập đoàn dầu khí VN	
265	10		Tôn Thất Thiệp		
266		3 ngõ	Tôn Thất Thiệp		



TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
267		5 ngõ	Tôn Thất Thiệp		
268		5	Trần Phú		
269		7B	Trần Phú		
270		9	Trần Phú		
271		11	Trần Phú		
272		13	Trần Phú		13 Trần Phú (tức số 2 Tôn Thất Thiệp)
273		15	Trần Phú		
274		17	Trần Phú		
275		21	Trần Phú		
276		33	Trần Phú	Bộ Tư lệnh Cảnh vệ	
277	42		Trần Phú		
278		45	Trần Phú	Cty quản lý cho thuê	
279		57	Trần Phú	Cty du lịch khách sạn Kim Liên	
280		87	Trúc Bạch		
281	4 ngõ		Yên Ninh		
282	16		Yên Thế		Số cũ là số 6 Yên Thế

I. QUẬN ĐÔNG ĐA: 18 BIỆT THỰ

283	51, hẻm 6/31/5 Đặng Văn Ngữ				Số cũ B1 Tổ 30 Phương Liên
284		9	Lý Văn Phúc	Trụ sở UBND phường Cát Linh	
285		11	Lý Văn Phúc		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
286	8 ngõ 6		Tây Sơn		
287	42 ngõ		Toàn Thắng		Số cũ 45 ngõ Toàn Thắng
288	58		Thổ Quan		
289		79	Thổ Quan		Số cũ 69 Thổ Quan
290	8		Trịnh Hoài Đức		
291		1-A2	Trung Tự		
292	2-A2		Trung Tự		
293		1- A3	Trung Tự		
294		1- A4	Trung Tự		
295	2-A4		Trung Tự		
296		3-A4	Trung Tự		
297		1-A5	Trung Tự		
298	150		Trường Chinh		
299		168-170	Trường Chinh		Số cũ 175 Trường Chinh
300	14 ngõ 83		Xã Đàn		Số cũ B2 Tổ 30 Phương Liên
I. QUẬN HOÀN KIẾM: 352 BIỆT THỰ					
301		33	Bà Triệu	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	
302	58A		Bà Triệu		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
303	58B		Bà Triệu		
304		59	Bà Triệu		
305		61	Bà Triệu	LH. Hòa Bình và đoàn kết HNVN	
306		63	Bà Triệu		
307	84		Bà Triệu		
308	2		Cổ Tân		
309	12+14		Cửa Đông	Công đoàn ngành Xây dựng	
310	8		Chân Cầm		
311		3	Dã Tượng		
312		5	Dã Tượng		
313		7	Dã Tượng		
314		9	Dã Tượng		
315	10		Dã Tượng		
316		1 ngõ	Dã Tượng		
317	4 ngõ		Dã Tượng		
318	2 ngõ 3B		Đặng Thái Thân		
319	4		Đinh Công Tráng		
320	6		Đinh Công Tráng	Trung tâm nghiên cứu về GD & PN	

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
321	10B		Đinh Công Tráng		
322	12B		Đinh Công Tráng		
323		5	Đường Thành	Cty nước và môi trường VN	
324	6B		Đường Thành		
325		3	Hạ Hôi		
326	4		Hạ Hôi		
327	6		Hạ Hôi		
328		7	Hạ Hôi		
329	8		Hạ Hôi		
330		9	Hạ Hôi		
331		11	Hạ Hôi		
332	18		Hạ Hôi		
333		19+19B	Hạ Hôi		
334	20		Hạ Hôi		
335	22		Hạ Hôi		
336		23	Hạ Hôi		
337		25	Hạ Hôi		
338	26		Hạ Hôi		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
339	32		Hạ Hồi		
340	34		Hạ Hồi		
341	36		Hạ Hồi		
342		19	Hàng Buồm	Hội Văn nghệ Hà Nội	
343		1A	Hai Bà Trưng		
344		1B	Hai Bà Trưng		
345	10		Hai Bà Trưng		
346		11AB	Hai Bà Trưng		
347	12		Hai Bà Trưng		
348		15	Hai Bà Trưng	Bộ Giáo dục và đào tạo	
349	16		Hai Bà Trưng		
350	18		Hai Bà Trưng		
351	20		Hai Bà Trưng		
352	22B		Hai Bà Trưng	Tổng Cty phát hành sách	
353	44		Hai Bà Trưng		
354	48		Hai Bà Trưng	Viện kiểm nghiệm- Bộ Y tế	
355		59	Hai Bà Trưng		
356		59B	Hai Bà Trưng		59B Hai Bà Trưng (tức số 14 Phan Bội Châu). Biệt thự hai mặt phố

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
357	86		Hai Bà Trưng		
358	90		Hai Bà Trưng	Bộ Công an	
359	10		Hàm Long		
360		31	Hàm Long		
361	46		Hàm Long		
362		49	Hàm Long		
363		57	Hàm Long		
364		59	Hàm Long		
365		29	Hàng Bài	Trường mầm non + TT Triển lãm	
366	32		Hàng Bài	Trường Trung Vương	
367		47	Hàng Bài		Số 47 Hàng Bài (tức Số 50 Trần Hưng Đạo)
368		49C	Hàng Bài		
369		75+77	Hàng Bông	Bệnh viện Việt Đức	
370		19	Hàng Vôi		
371	4		Lê Phụng Hiểu		
372		5	Lê Phụng Hiểu		
373	6		Lê Phụng Hiểu		
374	14		Lê Phụng Hiểu		
375		1	Lê Thái Tổ	Cty CP Thủy tạ	

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
376	4A		Lê Thánh Tông		
377	14		Lê Thánh Tông		
378	16		Lê Thánh Tông		
379	18A		Lê Thánh Tông		
380		29	Lê Thánh Tông		
381		31	Lê Thánh Tông		
382	12		Liên Trì		
383	2 ngõ		Liên Trì		
384	6		Lý Đạo Thành		
385	8		Lý Đạo Thành		
386		3	Lý Nam Đế		
387		5	Lý Nam Đế		
388		7	Lý Nam Đế		
389		9	Lý Nam Đế		
390		11	Lý Nam Đế		
391	16A		Lý Nam Đế		Số cũ K5 - 16A Lý Nam Đế
392		31+31C/30	Lý Nam Đế	Bộ Quốc phòng	
393		63	Lý Nam Đế		
394		73	Lý Nam Đế	Bộ Quốc phòng	
395		79+81	Lý Nam Đế		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
396		91	Lý Nam Đế		
397		93	Lý Nam Đế	Khu TT Quân đội	Số cũ 93+2D+95
398		95	Lý Nam Đế		
399		43	Lý Thái Tổ		
400		51	Lý Thái Tổ	Liên hiệp công đoàn Hà Nội	
401	4		Lý Thường Kiệt		
402	6		Lý Thường Kiệt		
403	8		Lý Thường Kiệt		
404	10		Lý Thường Kiệt		Số 10 Lý Thường Kiệt - Số 19 Phan Chu Trinh.
405		9+11	Lý Thường Kiệt	Phòng giáo dục quận Hoàn Kiếm	
406		13	Lý Thường Kiệt		
407	14		Lý Thường Kiệt		
408	40		Lý Thường Kiệt		
409	50		Lý Thường Kiệt		Số 50 Lý Thường Kiệt (tức số 62 Thợ Nhuộm)
410		51	Lý Thường Kiệt		
411	56		Lý Thường Kiệt		
412	58		Lý Thường Kiệt	Cty CP tu tạo và phát triển nhà Hà Nội	
413		59	Lý Thường Kiệt	Viện năng lượng nguyên tử.	

Thy

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
414	60		Lý Thường Kiệt		Số 60 Lý Thường Kiệt (tức số 68 Quán Sứ)
415		61	Lý Thường Kiệt	Bộ Ngoại giao	
416	62		Lý Thường Kiệt		
417		63	Lý Thường Kiệt		
418	64		Lý Thường Kiệt	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	
419	68		Lý Thường Kiệt	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	
420	70		Lý Thường Kiệt	Cty CP KD và xây dựng nhà	
421		75	Lý Thường Kiệt		
422	82		Lý Thường Kiệt	Công an Thành phố Hà Nội	
423	84		Lý Thường Kiệt	Tổng cục Chính trị	
424	86		Lý Thường Kiệt	Công an Thành phố Hà Nội	
425		87	Lý Thường Kiệt		
426		87B	Lý Thường Kiệt		
427		87C	Lý Thường Kiệt		
428		89	Lý Thường Kiệt	Công an Thành phố Hà Nội	
429	90		Lý Thường Kiệt		
430	2A ngõ		Lý Thường Kiệt		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
431	6A ngõ		Lý Thường Kiệt		Số cũ là số 6 ngõ Lý Thường Kiệt
432	12 ngõ		Lý Thường Kiệt		
433		3A+3B	Ngô Quyền		Số cũ là số 3 Ngô Quyền
434		5	Ngô Quyền		
435	8A		Ngô Quyền		
436	36		Ngô Quyền	Hộ sinh A đang sử dụng	
437		41	Ngô Quyền		
438	62		Ngô Quyền		
439	66		Ngô Quyền		
440	70		Ngô Quyền		
441	72		Ngô Quyền		
442	4		Ngô Thị Nhậm		
443	14		Ngô Thị Nhậm		
444	12		Ngõ Trạm		
445	8		Ngô Văn Sở		
446		9	Ngô Văn Sở		
447	10		Ngô Văn Sở		
448		11	Ngô Văn Sở		
449	12		Ngô Văn Sở		

OK

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
450	14		Ngô Văn Sở	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	
451		17+19	Ngô Văn Sở		
452	20		Ngô Văn Sở		
453		21	Ngô Văn Sở		
454	4		Nguyễn Chế Nghĩa	UBND phường Hàng Bài	
455	6		Nguyễn Chế Nghĩa		
456		7	Nguyễn Chế Nghĩa		
457	8		Nguyễn Chế Nghĩa		
458		9	Nguyễn Chế Nghĩa		
459	10		Nguyễn Chế Nghĩa		
460		11	Nguyễn Chế Nghĩa		
461	12		Nguyễn Chế Nghĩa		
462		1	Nguyễn Gia Thiều		
463	4		Nguyễn Gia Thiều		
464		7A	Nguyễn Gia Thiều		
465	6		Nguyễn Gia Thiều		
466	8		Nguyễn Gia Thiều		
467		9AB	Nguyễn Gia Thiều		
468	10		Nguyễn Gia Thiều		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
469		11B	Nguyễn Gia Thiều		
470	12		Nguyễn Gia Thiều		
471		13B	Nguyễn Gia Thiều		
472	14		Nguyễn Gia Thiều	Bộ Ngoại giao	
473		15	Nguyễn Gia Thiều		
474	16		Nguyễn Gia Thiều		
475	18		Nguyễn Gia Thiều		
476		19	Nguyễn Gia Thiều		
477	20		Nguyễn Gia Thiều		
478		21	Nguyễn Gia Thiều		
479		25	Nguyễn Gia Thiều		
480	26		Nguyễn Gia Thiều	Cục 682- A21- Bộ Nội vụ	
481		27B	Nguyễn Gia Thiều		
482		29	Nguyễn Gia Thiều		
483	8		Nguyễn Khắc Cần		
484		9	Nguyễn Khắc Cần		
485	10		Nguyễn Khắc Cần		
486		3	Phan Bội Châu		
487		5	Phan Bội Châu		



TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chỗ	Lẽ	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
488		7A	Phan Bội Châu		
489		11	Phan Bội Châu		
490		19	Phan Bội Châu		
491	42		Phan Bội Châu	Trường mẫu giáo Sao Mai	
492		45	Phan Bội Châu		
493		47	Phan Bội Châu		
494		49	Phan Bội Châu		
495		53	Phan Bội Châu		Số 53 Phan Bội Châu (tức số 100 Trần Hưng Đạo)
496		5+7	Phan Chu Trinh	Trường mẫu giáo mầm non B	
497	6		Phan Chu Trinh		
498	14B		Phan Chu Trinh	UB Thanh niên TP Hà Nội	14B Phan Chu Trinh +14A Phan Chu Trinh+19 Lý Thường Kiệt. Biệt thự mang 3 biển số nhà
499		17	Phan Chu Trinh	Cty CP KD và xây dựng nhà	
500		21	Phan Chu Trinh	Trung tâm y tế dự phòng quận	
501		31	Phan Chu Trinh		
502		33	Phan Chu Trinh		
503		57B	Phan Chu Trinh		
504		61	Phan Chu Trinh	Viện khảo cổ học Việt Nam	

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lẻ	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
505		1 ngõ	Phan Chu Trinh		
506		5 ngõ	Phan Chu Trinh		
507	6 ngõ		Phan Chu Trinh		
508		7 -7A ngõ	Phan Chu Trinh		Số cũ là 7AB ngõ Phan Chu Trinh
509		7- 7B Ngõ	Phan Chu Trinh		Số cũ là là 7AB ngõ Phan Chu Trinh
510	8 ngõ		Phan Chu Trinh		
511		5	Phan Huy Chú		
512		9	Phan Huy Chú		
513	18		Phan Huy Chú		
514	20		Phan Huy Chú		
515	22		Phan Huy Chú		
516		3 ngõ	Phan Huy Chú		Số cũ 3A Ngõ Phan Huy Chú và số 3B ngõ Phan Huy Chú
517		7 ngõ	Phan Huy Chú		Số cũ là số 7+7B ngõ Phan Huy Chú
518		9 ngõ	Phan Huy Chú		Số cũ là 9+9A ngõ Phan Huy Chú
519	8		Phùng Hưng		
520	40		Phùng Hưng	Tổng Cty XD Đường thủy	
521	46		Phùng Hưng		
522		133	Phùng Hưng		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
523		135	Phùng Hưng	Cty đầu tư PT nhà số 5	
524	52		Quán Sứ		
525	66		Quán Sứ		
526	74		Quán Sứ		
527	76		Quán Sứ		
528	80		Quán Sứ	Tổng cục Du lịch	
529	82		Quán Sứ	Cty quản lý cho thuê	
530	84		Quán Sứ		
531	86		Quán Sứ		
532	6B		Quang Trung		
533	6C		Quang Trung		
534	14		Quang Trung		
535	16		Quang Trung		
536	20		Quang Trung		
537		29	Quang Trung	Trụ sở UBND phườngTrần Hưng Đạo	
538	30		Quang Trung		
539		33	Quang Trung		
540	32		Quang Trung		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
541	34+34A		Quang Trung		Số cũ là 34
542		35	Quang Trung		
543		37	Quang Trung		
544		39	Quang Trung		
545		41	Quang Trung		
546	42		Quang Trung		
547		45	Quang Trung		
548	4		Tông Đản		
549		11A	Tông Đản		Số cũ là 11+11A
550	18A		Tông Đản		
551	12		Tông Đản		
552		19	Tông Đản	Hội Y học dân tộc	
553	22		Tông Đản		
554	24		Tông Đản		
555	8		Tổng Duy Tân		
556	10		Tổng Duy Tân		
557	42+44		Thợ Nhuộm		
558	48		Thợ Nhuộm	Công an Thành phố Hà Nội	48 Thợ Nhuộm (tức 64 Quán Sứ)
559	64		Thợ Nhuộm		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
560	68		Thợ Nhuộm		
561	70		Thợ Nhuộm		
562	72		Thợ Nhuộm		
563	76		Thợ Nhuộm		
564		77	Thợ Nhuộm		
565		83	Thợ Nhuộm		
566	88		Thợ Nhuộm	Trường mẫu giáo mầm non A	
567		89	Thợ Nhuộm		
568		91	Thợ Nhuộm		
569	16		Trần Bình Trọng		
570		27	Trần Bình Trọng		
571		11	Trần Hưng Đạo	Thông tấn xã Việt Nam	
572		17	Trần Hưng Đạo		
573	24		Trần Hưng Đạo	Trường mầm non	
574	26B		Trần Hưng Đạo		
575	28A		Trần Hưng Đạo		
576		29AB	Trần Hưng Đạo		
577	32+34		Trần Hưng Đạo		
578	30		Trần Hưng Đạo		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
579		35	Trần Hưng Đạo	Trường Võ Thị Sáu	
580		37	Trần Hưng Đạo	Kem 4 mùa	
581	40		Trần Hưng Đạo	Đại sứ quán INDONESIA	
582	40A+40B		Trần Hưng Đạo		Số cũ là số 40B
583		41	Trần Hưng Đạo	Đại sứ quán NAUY	
584	42A		Trần Hưng Đạo		
585	42C		Trần Hưng Đạo		
586	44		Trần Hưng Đạo	Phòng bảo vệ bà mẹ và trẻ em	
587		45	Trần Hưng Đạo		
588	46		Trần Hưng Đạo	Nhà xuất bản thế giới	
589	48A		Trần Hưng Đạo		
590		49	Trần Hưng Đạo		
591		59	Trần Hưng Đạo		
592		61	Trần Hưng Đạo		
593	62		Trần Hưng Đạo		
594	68		Trần Hưng Đạo		Trong ngõ
595	68B		Trần Hưng Đạo		
596		73	Trần Hưng Đạo		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
597	74		Trần Hưng Đạo		
598		75A	Trần Hưng Đạo		
599		75B	Trần Hưng Đạo		
600	76		Trần Hưng Đạo		
601		77A	Trần Hưng Đạo		
602	78		Trần Hưng Đạo		
603		79A	Trần Hưng Đạo		
604	88		Trần Hưng Đạo		
605	90B1		Trần Hưng Đạo		Theo hồ sơ quản lý ghi 90B1, 90B2, 90B3. Hiện mang biển Số 90B Trần Hưng Đạo gồm 03 biệt thự gồm Biệt thự.
606	90B2		Trần Hưng Đạo		Theo hồ sơ quản lý ghi 90B1, 90B2, 90B3. Hiện mang biển Số 90B Trần Hưng Đạo gồm 03 biệt thự gồm Biệt thự.
607	90B3		Trần Hưng Đạo		Theo hồ sơ quản lý ghi 90B1, 90B2, 90B3. Hiện mang biển Số 90B Trần Hưng Đạo gồm 03 biệt thự gồm Biệt thự.
608		95	Trần Hưng Đạo		
609		99	Trần Hưng Đạo		
610	98A		Trần Hưng Đạo		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
611	102ABC		Trần Hưng Đạo		
612		107	Trần Hưng Đạo	Tổng Cty đường sắt Việt Nam	
613	206		Trần Quang Khải		
614	208		Trần Quang Khải		
615		19+19A	Trần Quốc Toàn		
616		47	Trần Quốc Toàn		
617	48		Trần Quốc Toàn		
618		49AB	Trần Quốc Toàn		
619	52		Trần Quốc Toàn		
620		53	Trần Quốc Toàn		Số 53 Trần Quốc Toàn (tức số 38 Quang Trung)
621	54		Trần Quốc Toàn		
622		55	Trần Quốc Toàn		
623	56		Trần Quốc Toàn	Nhà máy thực phẩm Chùa Bộc & Cty Vật liệu và Công nghệ	
624		59A	Trần Quốc Toàn		
625		61	Trần Quốc Toàn		
626		63	Trần Quốc Toàn		
627	64		Trần Quốc Toàn		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lẻ	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
628	66		Trần Quốc Toàn		
629		67	Trần Quốc Toàn		
630	68		Trần Quốc Toàn		
631		69	Trần Quốc Toàn		
632	70		Trần Quốc Toàn	X12- Tổng cục 3-Bộ Nội vụ	70 Trần Quốc Toàn (tức số 38 Hạ Hồi), biệt thự nằm hai mặt phố.
633		71	Trần Quốc Toàn		
634		73	Trần Quốc Toàn		
635		75	Trần Quốc Toàn		
636	76		Trần Quốc Toàn		
637		83+83A	Trần Quốc Toàn		
638		85	Trần Quốc Toàn		
639		91	Trần Quốc Toàn		
640		93	Trần Quốc Toàn		
641		1 ngõ	Trần Quốc Toàn		
642	2 ngõ		Trần Quốc Toàn		
643		3 ngõ	Trần Quốc Toàn		
644	4 ngõ		Trần Quốc Toàn		
645		1C	Tràng Tiền		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
646	6		Tràng Tiền	Cty XNK nông sản HN	
647	4		Tràng Thi	Hãng hàng không Việt Nam	
648		7	Tràng Thi	Bộ Công nghiệp nhẹ (Bảo hiểm VN)	
649	42+44		Tràng Thi		42+44 Tràng Thi +54 Quán Sứ. Là một biệt thự mang 3 biển số nhà.
650		59+63	Tràng Thi		
651	34		Trương Hán Siêu		
652		35	Trương Hán Siêu		

III. QUẬN HAI BÀ TRUNG: 167 BIỆT THỰ

653		153	Bà Triệu		
654		167	Bà Triệu		
655		169	Bà Triệu		
656	172		Bà Triệu		
657		175	Bà Triệu		
658		181	Bà Triệu		
659		185	Bà Triệu		
660		187	Bà Triệu		
661	194		Bà Triệu	Trường mầm non Hoa phượng	
662	272		Bà Triệu		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
663	302		Bà Triệu		
664	318		Bà Triệu		
665	326		Bà Triệu		
666	328		Bà Triệu		
667	340		Bà Triệu	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	
668		5 (ngõ)	Bà Triệu		
669	138		Bùi Thị Xuân		
670	4		Đội Cung		
671	10		Hàng Chuối		
672	12		Hàng Chuối		
673	16		Hàng Chuối		
674	24+26		Hàng Chuối		
675	28		Hàng Chuối		
676	44		Hàng Chuối		
677		45	Hàng Chuối		
678	46		Hàng Chuối		
679	48+50		Hàng Chuối		
680		51	Hàng Chuối		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
681		53B	Hàng Chuối		
682		55	Hàng Chuối		
683	56		Hàng Chuối		
684	2 ngõ 2		Hàng Chuối		
685	18		Hàn Thuyên		
686		25A	Hàn Thuyên		
687	26		Hàn Thuyên		
688	32		Hàn Thuyên		
689		3	Hồ Xuân Hương		
690		5+7	Hồ Xuân Hương	Ban Đối ngoại TW	
691	6		Hồ Xuân Hương	Ủy ban kế hoạch Nhà nước có tên trong sổ quản lý	
692	8		Hồ Xuân Hương	Ban QLDA phát triển Vận tải công cộng và Xe điện	
693		9	Hồ Xuân Hương		
694	10		Hồ Xuân Hương		
695	12		Hồ Xuân Hương		
696	6		Hòa Mã		
697	16		Hòa Mã		
698	8		Lê Đại Hành		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
699		15	Lê Đại Hành	Tòa án nhân dân Quận HBT	
700		33	Lê Đại Hành		
701	12		Lê Quý Đôn		
702	74		Lò Đức		
703	190		Lò Đức		
704		147	Mai Hắc Đế		
705		149A	Mai Hắc Đế		
706		33+35	Ngô Thi Nhậm		
707	80		Ngô Thi Nhậm		
708	82		Ngô Thi Nhậm		
709	2		Nguyễn Bình Khiêm	Ban Đối ngoại Trung Ương	2 Nguyễn Bình Khiêm (tức số 11 Hồ Xuân Hương). Biệt thự hai mặt phố
710		3	Nguyễn Bình Khiêm		
711		5A - 5B	Nguyễn Bình Khiêm		Số cũ là Số 5A Nguyễn Bình Khiêm và số 5B Nguyễn Bình Khiêm
712		7	Nguyễn Bình Khiêm		
713	16B		Nguyễn Bình Khiêm		
714		35A	Nguyễn Bình Khiêm		Đất công, nhà công mới xây.
715		35B	Nguyễn Bình Khiêm		Đất công, nhà công mới xây.

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
716	52		Nguyễn Bình Khiêm		Sổ Bộ ghi chú là nhà công mới xây dựng, đất vắng chủ.
717	54		Nguyễn Bình Khiêm		Sổ Bộ ghi chú là nhà công mới xây dựng, đất vắng chủ. Bộ XD đã có Văn bản 3404/BXD-QLN ngày 24/12/2014 xác định BT số 54 Nguyễn Bình Khiêm XD năm 1958-1960.
718	42		Nguyễn Du		
719	48		Nguyễn Du		
720	52		Nguyễn Du	CA phường Nguyễn Du	
721	54		Nguyễn Du	Cty điều hành HD du lịch	
722		59	Nguyễn Du	Ban Đối ngoại Trung Ương	
723		61	Nguyễn Du		
724	62		Nguyễn Du		
725		63	Nguyễn Du		
726	68		Nguyễn Du		
727	70		Nguyễn Du		
728		71A	Nguyễn Du		
729	80		Nguyễn Du	NXB Vhóa TT Tổng Cty điện lực dầu khí VN	
730	82		Nguyễn Du	Hội chữ thập đỏ	

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
731	84		Nguyễn Du		Số cũ 84A+B
732	88		Nguyễn Du		
733	90		Nguyễn Du	Công an Thành phố	
734		3+5	Nguyễn Đình Chiểu		
735		17	Nguyễn Đình Chiểu	Cty XD & PTN Đường sắt	
736		27	Nguyễn Đình Chiểu		
737		31	Nguyễn Đình Chiểu		
738		3	Nguyễn Huy Tụ	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	
739		5	Nguyễn Huy Tụ		
740	6		Nguyễn Huy Tụ		
741	8		Nguyễn Huy Tụ		
742	14		Nguyễn Huy Tụ		
743	16		Nguyễn Huy Tụ		
744		17	Nguyễn Huy Tụ		
745	20		Nguyễn Huy Tụ		
746		21	Nguyễn Huy Tụ	VP Quốc hội và HĐ NN	
747	22		Nguyễn Huy Tụ		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chân	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
748	24		Nguyễn Huy Tự		
749		25	Nguyễn Huy Tự		
750	26		Nguyễn Huy Tự	Công ty TNHHMTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN	
751		27	Nguyễn Huy Tự		
752	28		Nguyễn Huy Tự	Ban Tài chính quản trị Trung Ương	
753		29	Nguyễn Huy Tự		
754	30		Nguyễn Huy Tự		
755	32		Nguyễn Huy Tự	Nhà trẻ quận Hai Bà Trưng	
756	34		Nguyễn Huy Tự		
757	36		Nguyễn Huy Tự		
758	8		Nguyễn Quyền		
759	4		Nguyễn Thượng Hiền		
760		5	Nguyễn Thượng Hiền		
761	6		Nguyễn Thượng Hiền		
762	8		Nguyễn Thượng Hiền		
763		9	Nguyễn Thượng Hiền		
764	10		Nguyễn Thượng Hiền		
765		11	Nguyễn Thượng Hiền		

Handwritten signature

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
766	12		Nguyễn Thượng Hiền		
767		13	Nguyễn Thượng Hiền		
768	16		Nguyễn Thượng Hiền		
769	18		Nguyễn Thượng Hiền	Đảng ủy phường Nguyễn Du	
770	20		Nguyễn Thượng Hiền		
771	32		Nguyễn Thượng Hiền		
772		7	Phạm Đình Hổ		
773	8		Phạm Đình Hổ		
774		9	Phạm Đình Hổ		
775	10		Phạm Đình Hổ		
776		11	Phạm Đình Hổ		
777	12		Phạm Đình Hổ		
778	16A		Phạm Đình Hổ		
779	16B		Phạm Đình Hổ	TT Y tế quận Hai Bà Trưng	
780	20		Phạm Đình Hổ		
781	22		Phạm Đình Hổ		
782		35	Phù Đổng Thiên Vương		
783	12		Tăng Bạt Hổ		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chấn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
784	14		Tăng Bạt Hổ		
785	16		Tăng Bạt Hổ		
786	18		Tăng Bạt Hổ		
787	20		Tăng Bạt Hổ		
788	22		Tăng Bạt Hổ		
789	24		Tăng Bạt Hổ		
790	26		Tăng Bạt Hổ	Cty XNK & thiết bị dầu khí	
791	34		Tăng Bạt Hổ		
792	36-38		Tăng Bạt Hổ		
793	40		Tăng Bạt Hổ	Cty TNHH Gia Bảo	
794	42		Tăng Bạt Hổ		
795	44		Tăng Bạt Hổ		
796	96		Yết Kiêu	Cty CP giám định XNK vinacontrol CN Hà Nội	
797	46		Tô Hiến Thành		Hai mặt phố, 46 Tô Hiến Thành và 145 Bùi Thị Xuân.
798	94		Tô Hiến Thành	Trụ sở CA quận Hai Bà Trưng	
799	96		Tô Hiến Thành	Trụ sở CA quận Hai Bà Trưng	
800		89	Tuệ Tĩnh		

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
801		91	Tuệ Tĩnh		
802		93	Tuệ Tĩnh		
803	94		Tuệ Tĩnh		
804	96		Tuệ Tĩnh		
805	4		Thẻ Giao		
806	10B		Thẻ Giao		Số cũ là 10 Thẻ Giao
807		11B	Thẻ Giao		
808	12A		Thẻ Giao	Hội cựu chiến binh TP Hà Nội	
809		5	Thiền Quang		
810	6A		Thiền Quang	Sở Ngoại vụ quản lý	Số cũ là số 6
811	8		Thiền Quang	Công ty Chesterton	
812		11	Thiền Quang		
813	12		Thiền Quang		
814	14		Thiền Quang		
815	50		Trần Nhân Tông		Số 50 Trần Nhân Tông (tức Số 18 Nguyễn Bình Khiêm). Biệt thự hai mặt phố
816	52B ngõ 52		Trần Nhân Tông		Số cũ là 52 Trần Nhân Tông
817	54		Trần Nhân Tông	Cty CP giám định XNK vinacontrol	

TT	ĐỊA CHỈ			Cơ quan, Đơn vị, hộ gia đình đang quản lý sử dụng	Ghi chú
	Chẩn	Lê	Đường phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
818	44		Trần Xuân Soạn	TT XD quận HBT (UBND quận HBT)	
819		69	Trần Xuân Soạn		
V. QUẬN TÂY HỒ: 10 BIỆT THỰ					
820		3	Mai Xuân Thường	UB Vật giá Nhà nước	
821		2	Hoàng Hoa Thám		Số 1 cũ
822	9 ngõ 120		Hoàng Hoa Thám		Số cũ 66B (trong ngõ)
823		ngõ 60	Hoàng Hoa Thám		Số 5B cũ
824		3	Thụy Khuê		
825		5	Thụy Khuê		
826		11	Thụy Khuê		
827		15	Thụy Khuê		
828		17	Thụy Khuê		
829		7A	Yên Phụ		